

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:

BÀI THƠ QUÊ HƯƠNG

(Trích)

...Quê hương tôi có Trường Sơn một dải, Cánh đồng nào cũng chôn vàng, giấu
Có Hồng Hà lại có Cửu Long Giang bạc,
Có Hà Nội có Hồ Tây, hồ Kiếm. Bờ biển nào cũng ngời chói ngọc châu.
Chợ Đồng Xuân bày đủ mặt hàng. Có thanh quế gửi qua là khỏi bệnh,
Có cây lim đóng cả một thân tàu.

Quê hương tôi có sầu riêng, măng cụt
Lòng bưởi đào, lòng gấc đỏ như son.
Có gạo tám xoan thổi nồi đồng điếu,
Cam xã Đoài ai bóc cũng thơm ngon.

{...}
Khi có giặc những tre làng khắp nước,
Đều xả thân làm ngọn mác, mũi chông
Những trai gái thôn Đoài, xóm Bắc
Thoắt vươn vai thành những anh hùng.
Nguyễn Bính (Tết Bính Ngọ - 1966)

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định thể thơ của bài thơ trên?

Câu 2 (0.5 điểm). Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ trên là ai?

Câu 3 (1 điểm). Tìm và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong khổ thơ:

Quê hương tôi có sầu riêng, măng cụt
Lòng bưởi đào, lòng gấc đỏ như son.
Có gạo tám xoan thổi nồi đồng điếu,
Cam xã Đoài ai bóc cũng thơm ngon.

Câu 4 (1.0 điểm). Đọc khổ thơ cuối, em hiểu được vẻ đẹp gì ở con người “quê hương tôi”?

Câu 5 (1.0 điểm). Qua bài thơ em hãy rút ra thông điệp gì?

II. Viết (6.0 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Em hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày cảm nhận về hai khổ thơ sau?

Quê hương tôi có sầu riêng, măng cụt

Lòng bưởi đào, lòng gấc đỏ như son.

Có gạo tám xoan thổi nồi đồng điếu,

Cam xã Đoài ai bóc cũng thơm ngon.

Cánh đồng nào cũng chôn vàng, giấu bạc,

Bờ biển nào cũng ngời chói ngọc châu.

Có thanh quế gửi qua là khỏi bệnh,

Có cây lim đóng cả một thân tàu.

(Trích: Bài thơ quê hương, Nguyễn Bính)

Câu 2 (4,0 điểm)

Sự phát triển mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI) mang đến nhiều cơ hội cũng như thách thức đối với xã hội hiện đại. AI ngày càng thâm nhập sâu vào mọi lĩnh vực của đời sống, tạo nên những chuyển biến đáng kể. Hiện nay, nhiều học sinh đã và đang ứng dụng AI trong học tập. Vậy trí tuệ nhân tạo (AI) là người bạn đồng hành giúp học sinh tiến bộ trong học tập hay là rào cản hạn chế tư duy độc lập và sự sáng tạo của mỗi học sinh?

Hãy viết bài văn nghị luận xã hội (khoảng 400 chữ) trả lời câu hỏi trên.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	
	1	Thể thơ 8 chữ	0.5
	2	Nhân vật trữ tình: tôi/tác giả	0.5
	3	- Biện pháp tu từ liệt kê: <i>sầu riêng, măng cụt, lòng bưởi đào, lòng gấc, gạo tám xoan, cam xã Đoài</i> - Tác dụng: + Tạo nhịp điệu, tạo sự liên kết, giúp cho câu thơ trở nên sinh động, hấp dẫn + Diễn tả một cách chi tiết, đầy đủ, cụ thể những đặc sản mà “quê tôi” có. Qua đó, khẳng định sự giàu có, trù phú, đẹp đẽ của quê hương “tôi”. + Thể hiện tình yêu, lòng tự hào của tác giả về quê hương mình.	0.25 0.75
	4	Khổ thơ cuối cho ta thấy vẻ đẹp con người quê hương “tôi” là: - Họ là những con người anh dũng, kiên cường, bất khuất. - Họ có tinh thần yêu nước, sẵn sàng hi sinh vì Tổ quốc.	1.0
	5	Học sinh có thể đưa ra nhiều thông điệp khác nhau, miễn là hiểu vấn đề, trình bày được những tình cảm đẹp, nhân văn về quê hương, đất nước, lý giải hợp lý : Gợi ý - Yêu mến, tự hào về quê hương đất nước tươi đẹp, anh hùng, giàu truyền thống... - Cố gắng học tập, rèn luyện để xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh. - Sẵn sàng đứng lên bảo vệ quê hương, đất nước nếu cần.	1.0
Phần II	1	a. <i>Đảm bảo cấu trúc đoạn văn</i> b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề</i> Trình bày cảm nghĩ về một đoạn thơ 8 chữ.	0.25
		c. <i>Nội dung</i> Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau, miễn đảm bảo được các ý cơ bản theo gợi ý sau: * <i>Mở đoạn</i> : Giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả, đoạn thơ và cảm xúc về hình ảnh quê hương trong đoạn thơ. * <i>Thân đoạn</i> : - <i>Giá trị nội dung</i> : Lần lượt trình bày cảm xúc, suy nghĩ về những nét độc đáo về hình ảnh quê hương: + Biện pháp tu từ liệt kê: <i>sầu riêng, măng cụt, lòng bưởi đào, lòng gấc, gạo tám xoan, cam xã Đoài</i> + Diễn tả một cách chi tiết, đầy đủ, cụ thể những đặc sản mà “quê tôi” có.	1.5

	+ Quê hương có: Cánh đồng có bạc vàng, bờ biển có ngọc châu, rừng có quế, có lim... Qua đó, khẳng định sự giàu có, trù phú, đẹp đẽ của quê hương "tôi". Thể hiện tình yêu, lòng tự hào về quê hương của tác giả. - <u>Đặc sắc nghệ thuật:</u> + Thể thơ 8 chữ + Sử dụng qua các biện pháp tu từ liệt kê, nói quá... * <u>Kết đoạn:</u> Khẳng định giá trị của đoạn thơ và rút ra bài học, liên hệ.	
	d. <u>Chính tả, ngữ pháp</u> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt e. <u>Sáng tạo:</u> - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận - Có cách diễn đạt mới mẻ.	0.25
2.	Bài văn	
	a. <u>Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</u> Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,5
	b. <u>Xác định đúng vấn đề nghị luận:</u> Trí tuệ nhân tạo (AI) là người bạn đồng hành giúp học sinh tiến bộ trong học tập hay là rào cản hạn chế tư duy độc lập và sự sáng tạo?	0,5
	c. <u>Triển khai vấn đề nghị luận:</u> Học sinh triển khai vấn đề nghị luận theo từng luận điểm bằng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục. * <u>Mở bài:</u> Dẫn dắt; Đưa ra vấn đề cần nghị luận: Trí tuệ nhân tạo (AI) là người bạn đồng hành giúp học sinh tiến bộ trong học tập hay là rào cản hạn chế tư duy độc lập và sự sáng tạo? * <u>Thân bài:</u> + <u>Giải thích:</u> Ý 1: Trí tuệ nhân tạo (AI) là người bạn đồng hành giúp học sinh tiến bộ trong học tập: - AI (trí tuệ nhân tạo): - Người bạn đồng hành: - Tiến bộ trong học tập:..... Ý 2: Là rào cản hạn chế tư duy độc lập và sự sáng tạo của mỗi học sinh: - Rào cản: - Tư duy độc lập và sáng tạo:	2,5

	=> Ý nghĩa chung: Câu nói muốn mọi người cùng suy ngẫm về việc sử dụng AI trong học tập. Liệu AI có thực sự giúp chúng ta học giỏi hơn, phát triển tư duy tốt hơn, hay sẽ khiến mỗi học sinh thụ động, lười suy nghĩ, giảm khả năng sáng tạo và tư duy độc lập? + Nêu quan điểm của bản thân: có thể đồng tình với ý 1 hoặc ý 2. Cũng có thể kết hợp cả 2 ý. + Bàn luận vấn đề (kết hợp lý lẽ và bằng chứng): - Là người bạn đồng hành giúp học sinh tiến bộ trong học tập: - Là rào cản hạn chế tư duy độc lập và sự sáng tạo: + Mở rộng, trao đổi với những ý kiến trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện: + Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và liên hệ, rút ra bài học cho bản thân:..... * <u>Kết bài: Khẳng định lại vấn đề, nêu thông điệp</u>	
	d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	e. <i>Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, thuyết phục.	0,25

BGH DUYỆT



NGÔ THỊ BÍCH LIÊN

TỔ TRƯỞNG CM



LƯU HOÀNG TRANG

NHÓM TRƯỞNG



TÔNG THỊ HOA

Mã đề: 02

I. PHẦN ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm).

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

DẶN CON

Trần Nhuận Minh

(1) Chẳng ai muốn làm hành khất
Tội trời đầy ở nhân gian
Con không được cười giễu họ
Dù họ hôi hám, úa tàn

(3) Con chó nhà mình rất hư
Cứ thấy ăn mày là cắn
Con phải răn dạy nó đi
Nếu không thì con đem bán

(2) Nhà mình sát đường họ đến
Có cho thì có là bao
Con không bao giờ được hỏi
Quê hương họ ở nơi nào

(4) Minh tạm gọi là no ấm
Ai biết cơ trời vẫn xoay
Lòng tốt gửi vào thiên hạ
Biết đâu nuôi bố sau này?

(In trong tập “Nhà thơ và hoa cỏ” 1991)

Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ được sử dụng trong bài thơ trên.

Câu 2 (0,5 điểm). Liệt kê các hình ảnh được người cha nhắc đến trong bài thơ.

Câu 3 (1,0 điểm). Chỉ ra kiểu câu (xét theo mục đích nói) và nêu tác dụng trong câu thơ sau: “Con không được cười giễu họ”

Câu 4 (1,0 điểm). Em hiểu gì về lời dặn con của người cha qua hai câu thơ:

“Con không bao giờ được hỏi
Quê hương họ ở nơi nào”

Câu 5 (1,0 điểm). Qua lời người cha dặn con trong bài thơ, em hãy rút ra bài học về lẽ sống cho bản thân.

II. PHẦN LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về những lời răn dạy con của người cha trong bài thơ “Dặn con” của Trần Nhuận Minh.

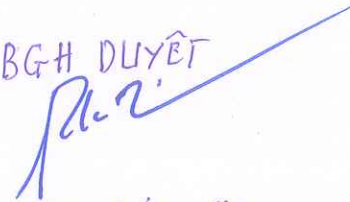
Câu 2. (4,0 điểm)

Kĩ năng sống rất cần thiết cho bản thân đặc biệt là tuổi trẻ. Em hãy viết bài văn (khoảng 400 chữ) bàn về sự cần thiết phải rèn luyện kĩ năng sống.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu (4,0 điểm)	1	- Thể thơ 6 chữ	0,5
	2	- Các hình ảnh được người cha nhắc đến trong bài thơ: người hành khất, con chó, ăn mày, nhà...	0,5
	3	- Kiểu câu: khiến (câu khiến) - Tác dụng: nhấn mạnh yêu cầu (răn dạy) của cha đối với con: không được giẫm cọt những người hành khất	0,5 0,5
	4	- Người cha dặn dò con không nên hỏi quê hương của họ bởi vì nhắc đến quê hương là nhắc đến nỗi nhớ, nhắc đến niềm đau.. - Người cha muốn con biết đồng cảm, sẻ chia trong cuộc sống; quan tâm giúp đỡ những người tha hương cầu thực, không chỉ về mặt vật chất mà trên hết vẫn là sự đồng cảm về mặt tinh thần.	0,5 0,5
	5	- Bài học: + Cần tôn trọng, đồng cảm, sẻ chia, giúp đỡ nhau trong cuộc sống nhất là đối với những người bất hạnh + Khi giao tiếp cần tế nhị, lịch sự không phân biệt sang hèn giàu nghèo + Cần lắng nghe những lời răn dạy của cha mẹ <i>(Học sinh diễn đạt lời văn khác mà đúng ý vẫn cho tối đa)</i>	0,5 0,25 0,25
II.	1	Viết một đoạn.văn nghị luận văn học	
		<i>a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn: Viết hoa lùi đầu dòng và có câu đầu đoạn giới thiệu ý khái quát.</i>	
		1. Về hình thức: - Đảm bảo thể thức của đoạn văn nghị luận văn học. <i>(Nếu thí sinh không viết theo hình thức đoạn văn; hoặc bài viết không bàn về một khía cạnh của vấn đề mà viết dưới hình thức</i>	

Làm văn (6,0 điểm)		<i>bài văn thu gọn lại: trừ 1,0 điểm).</i> - Xác định đúng vấn đề nghị luận: lời răn dạy của người cha - Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng. <i>(Nếu thiếu dẫn chứng: trừ 0,25 điểm)</i> - Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	
		2. Về nội dung: Đảm bảo các ý sau. a.Mở đoạn: - Giới thiệu tác giả và bài thơ - Đưa ra vấn đề cần phân tích lời răn dạy người cha. b.Thân đoạn - Phân tích lời răn dạy ở từng khổ, tác dụng - Có lí lẽ, dẫn chứng phù hợp, lập luận chặt chẽ - Nghệ thuật (từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ) c.Kết đoạn : Khẳng định vấn đề;Liên hệ, mở rộng	1,75
		<i>d. Sáng tạo:</i> cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề. <i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,25
2		Nghị luận về một vấn đề xã hội	
		<i>1. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận có đầy đủ ba phần:</i> Mở bài, Thân bài, Kết bài	0,5
		2. Xác định đúng vấn đề nghị luận: KNS	0,5
		Triển khai vấn đề NL theo đúng trình tự	2,5
		<u>a. Mở bài:</u> Dẫn dắt, đưa ra vấn đề cần nghị luận: Kỹ năng sống <u>b. Thân bài:</u> * Giải thích: - Kỹ năng sống: Là những năng lực giúp con người giải quyết những vấn đề một cách hiệu quả, phù hợp. * Biểu hiện của những người có kỹ năng sống:..... * Sự cần thiết phải rèn luyện kỹ năng	

	sống:..... Dẫn chứng: lấy dẫn chứng hợp lí..... * Bàn luận, mở rộng: * Bài học về nhận thức và hành động:..... c. Kết bài: Khẳng định lại sự cần thiết phải rèn luyện kĩ năng sống, nêu thông điệp.	
	d. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề. (0,25) e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.(0,25)	

BGH DUYỆT

 Ngô Thị Bích Liên

TỔ TRƯỞNG

 Lưu Hoàng Trung

NHÓM TRƯỞNG

 Trương Chí Hòa